

Nhãn gói:

MAHIMOX
*Carbocystein 200mg
 Salbutamol sulfat 1mg*

Hương dâu

Gói 2 gam
 Thuốc bột / Powder

MEDIPLANTEX

Thành phần:
 Carbocystein 200mg
 Salbutamol sulfat 1mg
 Tá dược vd 1 gói

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Bảo quản:
 Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
 Để xa tầm tay của trẻ em.**



CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
 358 Đường Giải Phóng, Hà Nội, Việt Nam
 SX tại NMP số 2 - Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

SỐ LÔ SX:
 NGÀY SX:
 HD:

Ngày 4 tháng 5 năm 2011

M.S.D. 0103108430 - G. C. P.
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 DƯỢC TRUNG ƯƠNG
 MEDIPLANTEX
 0 THANH XUÂN 1 HÀ NỘI

PHỤ TÙNG GIÁM ĐỐC
 ThS. Phùng Minh Dũng

Nhãn hộp:

MEDIPLANTEX

Hộp 30 gói x 2 gam
 Thuốc bột

Hương dâu

Carbocystein 200mg + Salbutamol sulfat 1mg

MAHIMOX

MAHIMOX
Carbocystein 200mg + Salbutamol sulfat 1mg


Hương dâu

Hộp 30 gói x 2 gam
 Thuốc bột

MEDIPLANTEX

MAHIMOX

Composition:
 Carbocysteine 200mg
 Salbutamol sulphate 1mg
 Excipients q.s.p. 1 sachet



Indications, contra-indications, administration, dosage and other information: See the leaflet enclosed.

Storage: Stored in a dry place, below 30°C, protected from direct light.

Specification: Manufacturer's.
SDK/ Reg. No:
Keep out of reach of children.
Read carefully direction before use.

Số lô SX/ Lot:
 Ngày SX/ Mfd:
 HD/ Exp:

MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL J.S.C
 Add: 358 Giảiphong road, Hanoi, Vietnam
 Manufactured by Pharmaceutical Factory N°2
 Trunghau Hamlet, Tiensong Commune, Melinh Dist., Hanoi City

MAHIMOX
Carbocysteine 200mg + Salbutamol sulphat 1mg

Strawberry flavour

30 sachets x 2 g
 Powder

MEDIPLANTEX

MAHIMOX

Thành phần:
 Carbocystein 200mg
 Sebutamol sulfat 1mg
 Tá dược vd 1 gói

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nơi khô ráo, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Để xa tầm tay của trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
 Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, Hà Nội, Việt Nam.
 SX tại Nhà máy dược phẩm số 2
 Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

Quy cách đóng gói: Hộp 30 gói x gói 2 gam

Dạng bào chế: bột pha hỗn dịch uống

Thành phần gói 2 gam:

Carbocystein 200 mg

Salbutamol sulfat 1 mg

Tá dược (Sucrose, Gôm xanthan, Aspartam, hương dâu) vừa đủ 1 gói

Đặc tính dược động học:

Dược lực học:

Carbocystein: Carbocystein là dẫn xuất của một acid amin, cystein, trong đó nhóm sulfohydryl bị khóa bởi gốc acide carboxylic. Carbocystein bẻ gãy các cầu nối disulfur bắc ngang các chuỗi peptid của mucin (mạng lưới cầu nối này tạo nên độ nhớt của dịch tiết phế quản). Carbocystein cũng thay đổi sự chuyển hóa của tế bào tiết chất nhầy bằng cách hoạt hóa men sialyltransferase và ức chế men neuraminidase, tiết ra nhiều glycopeptid ít nhầy hơn trong khi giảm các thành phần nhiều nhầy nhớt (glycopeptid trung tính và acide mucin yếu).

Salbutamol: Salbutamol là một chất chủ vận beta. Kích thích adenylcyclase, men này xúc tác chuyển hóa AMP vòng từ ATP. Vì vậy, AMP vòng được tạo thành làm trung gian các đáp ứng của tế bào như giãn cơ trơn phế quản. Salbutamol có ái lực đối với các thụ thể beta-adrenergic, hiện diện rất nhiều trong đường hô hấp. Salbutamol tác động trên những thụ thể này ưu thế hơn so với isoproterenol.

Dược động học:

Carbocystein: Carbocystein được hấp thu tốt và nhanh chóng sau khi sử dụng bằng đường uống. Sau khi uống 1,5 g carbocystein, nồng độ đỉnh trong huyết tương là 13-16 mg/l đạt được trong 1-2 giờ. Thời gian bán hủy trong huyết tương là 1,5 đến 2 giờ. Carbocystein xuyên tốt qua mô phổi và niêm dịch đường hô hấp, và có tác động tại chỗ. Carbocystein chuyển hóa qua các giai đoạn acetyl hóa, decarboxyl hóa, và sulfoxid hóa. Phần lớn thuốc bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi.

Salbutamol: salbutamol hấp thu tốt qua đường tiêu hóa đến 80% lượng salbutamol được đánh dấu phóng xạ hiện diện trong nước tiểu trong vòng 24 giờ và 85% trong 72 giờ. Nồng độ đỉnh trong huyết tương khoảng 10-17 mg/l đạt được 2-3 giờ sau khi sử dụng liều 4 mg. Thời gian bán hủy trong huyết tương thay đổi từ 3-5 giờ với khoảng 50% lượng salbutamol được đánh dấu phóng xạ hiện diện trong nước tiểu dưới dạng liên hợp, khoảng phân nửa lượng này bài tiết dưới dạng không đổi.

Chỉ định:

- Ho có đờm, khó thở đi kèm trong các rối loạn đường hô hấp như viêm phế quản cấp và mạn tính, hen phế quản.

Liều dùng và cách dùng:

- Trẻ em từ 7 – 12 tuổi uống 1 gói/lần x 3- 4 lần/ngày.
- Trẻ từ 2 – 6 tuổi uống ½ gói/lần x 3-4 lần/ngày.
- Người lớn: uống liều 2 gói/lần x 3 - 4 lần/ngày

Chống chỉ định:

- Người quá mẫn với thành phần của thuốc, bệnh nhân loét dạ dày đang tiến triển.
- Trẻ em dưới 2 tuổi.

Tác dụng không mong muốn: Có thể gặp buồn nôn, rối loạn tiêu hoá nhẹ. Rất ít gặp run tay, lo âu, co cứng cơ, nhức đầu, tim đập nhanh

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc

Tương tác thuốc:

Khi sử dụng đồng thời, carbocystein tăng sự hấp thu của amoxicilline sodium. Nếu trước đó điều trị bằng cimetidine sẽ làm giảm thải trừ carbocystein sulfoxid trong nước tiểu. Khi sử dụng đồng thời với thuốc lợi tiểu có thể gia tăng sự hạ kali máu nếu dùng liều lớn salbutamol. Các tác dụng của thuốc bị ức chế bởi các thuốc chẹn beta.

Thận trọng:

- Thận trọng khi dùng Salbutamol với người có thai đặc biệt trong 3 tháng đầu của thai kỳ vì thuốc tác động đến con co tử cung.
- Cần thận trọng khi dùng cho bệnh nhân mắc bệnh tim mạch, bệnh não, bệnh gan và người có tiền sử loét dạ dày tá tràng.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Không nên dùng.

Người vận hành máy móc tàu xe: Được dùng

Quá liều và xử trí:

Salbutamol: Trong trường hợp dùng thuốc quá liều gây ngộ độc, tùy theo mức độ nặng nhẹ có thể biểu hiện một số các triệu chứng như: Khó chịu, nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn, bồn chồn, run các đầu chi, tim đập nhanh, loạn nhịp tim, biến đổi huyết áp, co giật, có thể hạ kali huyết.

Xử trí: Nếu ngộ độc nặng: ngừng dùng salbutamol ngay. Rửa dạ dày, điều trị các triệu chứng. Cho thuốc chẹn beta (ví dụ metoprolol tartrat) nếu thấy cần thiết và phải thận trọng vì có nguy cơ dẫn đến co thắt phế quản. Việc điều trị như trên phải được tiến hành trong bệnh viện.

Carbocystein: Trường hợp sử dụng quá liều Carbocystein thì cần dùng ngay việc sử dụng thuốc và nhanh chóng đưa tới bệnh viện để xử trí.

Bảo quản: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358-Đường giải phóng-Thanh Xuân - Hà Nội -Việt Nam

ĐT: (084)-04.8643368

Sản xuất tại: Nhà máy số 2 – Trung Hậu – Tiền Phong – Mê linh – Hà Nội.

